

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực tập cơ sở-giống cây trồng (Enterprise Practice-Crops)

- Mã số học phần: NS439
- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết thực hành, 180 tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: Di Truyền và Chọn giống Cây trồng
- Trường: Nông nghiệp

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: Nắm kiến thức cơ bản về chọn giống cây trồng, cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày, cây lúa, cây hoa màu, cây ăn trái.
- Điều kiện song hành: Không có

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Sinh viên được trải nghiệm trong môi trường làm việc thực tế và áp dụng những kiến thức trong nhà trường vào môi trường thực tiễn	2.1.2 a,b
4.2	Hệ thống các quy trình kỹ thuật về công tác chọn giống, lai tạo, kiểm định, kiểm nghiệm, đánh giá dựa vào đặc tính, hình thái, nông học, các phương pháp chọn giống, nhân giống bằng phương pháp chiết, ghép, nuôi cây mô.	2.1.2 a,b
4.3	Nắm vững kiến thức lý thuyết và thực tế về loại cây trồng (phương pháp chọn giống, quản lý sâu bệnh hại, kỹ thuật canh tác,...) theo những tiêu chuẩn và phương pháp khác nhau, và tùy theo điều kiện cụ thể của từng nơi thực tập	2.1.2 a,b
4.4	Sinh viên có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, quản lý và biết cách bố trí, sắp xếp công việc theo điều kiện thực tiễn, tăng kỹ năng giao tiếp với nhiều đối tác khác nhau, doanh nghiệp, nông dân, tăng kỹ năng tự học hỏi.	2.2.1 a,c
4.5	Sinh viên có ý thức, trách nhiệm, chủ động giải quyết các vấn đề đặt ra.	2.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	So sánh kiến thức về giống cây trồng, kỹ thuật canh tác đã học được với điều kiện thực tế	4.1	2.1.2 a,b
CO2	Liệt kê những thuận lợi và khó khăn trong việc chọn giống, sản xuất giống tại cơ sở thực tập	4.2	2.2.1 a,b
CO3	Đánh giá về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực, đầu ra của việc sản xuất giống cây trồng	4.3	2.2.1 a,b
	Kỹ năng		
CO4	Tự tin xây dựng các chương trình lai, những mô hình canh tác, sản xuất giống cây trồng, giải quyết các vấn đề khi gặp thực tế	4.4	2.3 a,b
CO5	Có kỹ năng phân tích, xử lý thông tin, giải quyết những vấn đề khó khăn gặp phải trong một số thí nghiệm về chọn giống.	4.4	2.3 a,b
CO6	Có kỹ năng phân tích, xử lý thông tin, giải quyết những vấn đề khó khăn gặp phải trong một số thí nghiệm về chọn giống.	4.5	2.3 a,b
CO7	Có thể vận dụng các kiến thức đã được trang bị trong các môn học để vận dụng vào việc xây dựng các chương trình chọn tạo giống cây trồng mới.	4.4	2.3 a,b
CO8	Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm trong các lĩnh vực liên quan đến giống cây trồng	4.4	2.3 a,b
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO9	Thái độ cầu tiến và vượt khó, có phương pháp tiếp cận và phong cách làm việc khoa học, chuyên nghiệp, có sự tự tin, long nhiệt tình, niềm đam mê.	4.5	2.3c
CO10	Yêu thích nghiên cứu khoa học	4.5	2.3c
CO11	Có ý thức tích cực trong học tập, khả năng học tập suốt đời	4.5	2.3a,c
CO12	Có tinh thần làm việc, thái độ hợp tác nghiêm túc và khoa học	4.5	2.3c

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- **6.1. Thực tập:** Sinh viên đến học tập tại các đơn vị nghiên cứu và sản xuất giống cây trồng (cây lúa, cây ăn trái, rau màu, hoa, kiềng...), giáo viên phụ trách học phần liên

hệ đến đơn vị có liên quan đến giống cây trồng, phổ biến với sinh viên nội dung học tập, cùng với đơn vị xây dựng các tiêu chí đánh giá sinh viên học tập, đưa nhóm sinh viên xuống cơ sở. Sinh viên tham gia thực hiện các nội dung học tập cùng với cơ sở.

-6.2. Viết báo cáo

- Cuối đợt thực tập, sinh viên được các cơ sở tiếp nhận học tập đánh giá, nhận xét quá trình học tập.

-Sinh viên được giáo viên hướng dẫn viết báo cáo tổng hợp và báo cáo nội dung mình đã được học trước lớp.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Yêu cầu cơ bản của môn học (sinh viên tự chi trả chi phí ăn ở nơi thực tập và chi phí bảo hiểm).

7.1. Thực tập tại cơ sở trong thời gian 3 tuần (yêu cầu cơ bản của môn học)

TT	Nội dung	Số tiết	CDR HP
1	Sinh viên đến cơ sở nghiên cứu, sản xuất giống cây trồng ổn định chỗ ăn, ở. Các đơn vị tiếp nhận sinh hoạt nội quy cơ quan và chương trình học tập. Sinh viên bắt đầu học tập		
2	-Sinh viên thực tập tại cơ sở theo các nội dung chương trình học tập đã được sinh hoạt. -Cuối đợt thực tập tại cơ sở: Tổ chức đánh giá, kiểm tra các kiến thức đã được học trong thời gian thực tập và giải đáp những thắc mắc trong quá trình thực tập	180	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7.
3	Sinh viên về Trường, giáo viên hướng dẫn viết báo cáo tổng hợp	10	CO4, CO5, CO6, CO7, CO8.
4	Sinh viên báo cáo nội dung đã học và trao đổi thảo luận với Thầy, Cô và sinh viên nhóm khác về nội dung thực tập	20	CO8, CO9, CO10, CO11, CO12.

8. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Trải nghiệm tại cơ sở thực tập
- Thảo luận nhóm
- Đánh giá và thảo luận chung, rút ra kết luận

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Đọc các tài liệu cho các kiến thức có liên quan đến học phần đã được học và các tài liệu được cung cấp tại cơ sở thực tập.

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực tế và báo cáo kết quả
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO9
2	Điểm thực tập	- Tham gia 100% số giờ tại cơ sở thực tập và được đánh giá tại cơ sở thực tập	50%	CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
3	Điểm thi kết thúc học phần, báo cáo	- Báo cáo cuối đợt thực tập (bắt buộc tất cả SV phải dự báo cáo). - Thi kết thúc học phần	40%	CO9, CO10, CO11, CO12

10.2. Cách tính điểm

10.2.1. Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

10.2.2. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình cây lúa : Dùng trong các trường Đại học Nông nghiệp / Đinh Văn Lữ.- Hà Nội: Nông nghiệp, 1978.- 123 tr.; 27 cm.- 633.18/ L550	MOL.019772 MOL.019773 MOL.019774 MON.113049 MON.113053
[2] Giáo trình cây ăn trái / Nguyễn Bảo Vệ (Chủ biên) ; Lê Thanh Phong (Biên soạn).- Cần Thơ: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2011.- 205 tr.: Minh họa; 24 cm.- 634.6/ V250	MOL.077588 MON.041478
[3] Giáo trình kỹ thuật sản xuất rau sạch / Trần Thị Ba, Trần Văn Hai, Võ Thị Bích Thủy.- Cần Thơ: Trường Đại học Cần Thơ, 2008.- 157 tr.: Minh họa; 29 cm.- 635.071/ B100	MOL.053329 MOL.053330 MOL.053331 MOL.053829

	MOL.053830 MON.031205 MON.031206 MON.031207 NN.012691 NN.012692
[4] Chọn giống cây trồng phương pháp truyền thống và phân tử / Bùi Chí Bửu, Nguyễn Thị Lang.- Thành phố Hồ Chí Minh: Nông nghiệp, 2007.- 502 tr.; 30 cm.- 631.5/ B566	MON.038765

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-3	Nội dung thực tập: SV sẽ được giới thiệu về cơ sở thực tập, mục tiêu, nội dung thực tập, nội quy tại cơ sở thực tập. -SV bắt đầu thực tập tại cơ sở		180	Làm việc theo nhóm (theo danh sách phân nhóm tại các cơ sở thực tập khác nhau) -Tự phân công công việc và tìm tài liệu có liên quan đến nội dung thực tập, cơ sở thực tập. -Phân chia nhiệm vụ thực hiện
3	Hướng dẫn viết báo cáo và thi kết thúc học phần	30		Phân chia nhiệm vụ từng sinh viên tìm tài liệu trên mạng internet, thư viện, đọc và đưa nội dung trong Tài liệu, phân tích số liệu báo cáo và thi kết thúc học phần

Cần Thơ, ngày 07 tháng 4 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG
NÔNG NGHIỆP

TRƯỞNG KHOA



Lê Văn Vàng

Nguyễn Lộc Hiền